

Số: 2421/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Phá sản ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho 15 cá nhân có đủ điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân Tối cao (để phối hợp);
- Công thông tin Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Tiến Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ QUẢN TÀI VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2421/QĐ-BTP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ (.../TP/QTV-CCHN)	Nam	Nữ	Ngày sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
1.	Phạm Bình Khiêm	1306/TP/QTV-CCHN	x		12/10/1976	Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
2.	Nguyễn Xuân Hoàng Bảo Phương	1307/TP/QTV-CCHN	x		24/10/1977	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
3.	Nguyễn Thị Hoài An	1308/TP/QTV-CCHN		x	23/12/1992	Phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
4.	Lê Trạch Giang	1309/TP/QTV-CCHN	x		29/11/1978	Phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
5.	Hồ Tấn Danh	1310/TP/QTV-CCHN	x		12/5/1985	Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
6.	Phạm Văn Thống	1311/TP/QTV-CCHN	x		10/10/1985	Phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7.	Võ Văn Mạnh	1312/TP/QTV-CCHN	x		1955	Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Chữ ký

8.	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	1313/TP/QTV-CCHN		x	11/05/1981	Phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
9.	Nguyễn Phạm Vũ	1314/TP/QTV-CCHN	x		01/8/1978	Phường Thủy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
10.	Trần Thị Ngọc Dung	1315/TP/QTV-CCHN		x	17/7/1978	Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
11.	Phan Phạm Mai Ly	1316/TP/QTV-CCHN		x	04/12/1985	Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
12.	Lê Văn Tân	1317/TP/QTV-CCHN	x		01/5/1988	Phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Bùi Thị Thanh Thảo	1318/TP/QTV-CCHN		x	06/10/1985	Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
14.	Ngô Thị Thu Hương	1319/TP/QTV-CCHN		x	25/6/1981	Phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
15.	Lê Thanh Tú	1320/TP/QTV-CCHN		x	27/11/1985	Phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Me